

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TML23B1
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024

MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Tin học(2)	Tiếng anh(4)	Kỹ năng mềm(2)	Lạnh cơ bản(6)	Trang bị điện(5)	Điểm TB	Xếp loại
2355202053934	Ngô Kỳ	Anh	06/10/2008	5.1	6.9	6.3	0.0	2.4	3.3	Yếu
2355202053935	Nguyễn Thế	Anh	11/10/2008	5.9	5.1	6.2	7.1	7.2	6.5	Trung bình
2355202053936	Lê Thành	Công	16/02/2008	6.6	7.0	7.1	7.7	5.4	6.8	Trung bình
2355202053937	Nguyễn Trí	Cường	27/05/2008	6.1	7.0	8.0	7.8	7.2	7.3	Khá
2355202053938	Ngô Gia	Đạt	15/10/2008	7.4	7.2	6.2	7.8	7.8	7.5	Khá
2355202053939	Nguyễn Hồng	Đạt	05/10/2008	7.0	5.9	7.0	7.1	6.6	6.7	Trung bình
2355202053940	Trần Tấn	Đạt	13/07/2007	6.1	7.6	6.9	7.0	7.3	7.1	Khá
2355202053941	Ôn Văn Tài	Em	03/12/2007	8.2	6.9	5.9	7.3	7.3	7.2	Khá
2355202053942	Nguyễn Văn	Giỏi	08/11/2008	8.3	5.5	6.6	7.3	5.8	6.6	Trung bình
2355202053943	Huỳnh Hòa	Hiệp	04/12/2008	5.9	6.8	6.4	6.8	0.0	4.9	Yếu
2355202053944	Võ Minh	Hiếu	29/09/2008	6.9	5.7	7.3	7.0	7.5	6.9	Trung bình
2355202053945	Dương Đăng	Khoa	22/07/2008	8.0	5.4	6.3	7.3	6.0	6.5	Trung bình
2355202053946	Nguyễn Anh	Khoa	04/03/2008	6.0	6.0	5.3	6.6	5.4	6.0	Trung bình
2355202053947	Nguyễn Hữu	Kiệt	25/04/2008	5.5	5.0	6.2	7.3	7.2	6.5	Trung bình
2355202053949	Lê Hoàng	Luân	10/08/2008	6.7	6.8	6.2	6.8	6.9	6.8	Trung bình
2355202053950	Trương Anh	Ngọc	14/04/2008	2.0	2.0	2.3	5.9	2.4	3.4	Yếu
2355202053952	Trần Thanh	Phong	01/10/2008	6.1	6.9	6.9	6.9	5.4	6.4	Trung bình
2355202053953	Lâm Thanh	Phú	05/11/2008	8.0	9.7	8.0	8.1	8.9	8.6	Giỏi
2355202053954	Lý Thiện	Phúc	19/05/2008	8.5	5.8	6.9	7.6	7.2	7.1	Khá
2355202053955	Trần Lê Hoàng	Phúc	23/01/2008	7.2	6.6	7.9	6.7	0.0	5.1	Trung bình
2355202053956	Nguyễn Minh	Quốc	04/12/2008	5.1	6.5	6.9	7.4	6.6	6.7	Trung bình

MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Tin học(2)	Tiếng anh(4)	Kỹ năng mềm(2)	Lạnh cơ bản(6)	Trang bị điện(5)	Điểm TB	Xếp loại
2355202053957	Lê Thanh	Sang	03/01/2008	8.6	5.6	5.9	7.3	6.0	6.6	Trung bình
2355202053958	Trần Hoàng	Sang	30/12/2008	7.9	6.5	6.7	7.8	8.9	7.7	Khá
2355202053959	Nguyễn Văn	Tâm	17/05/2008	7.3	5.7	6.0	7.3	7.8	7.0	Khá
2355202053960	Trần Trí	Tâm	25/11/2008	2.5	0.0	1.6	0.0	0.0	0.4	Yếu
2355202053961	Nguyễn Quốc	Thái	26/12/2008	6.8	6.9	5.9	7.3	6.0	6.7	Trung bình
2355202053962	Lê Gia	Thịnh	16/07/2008	6.4	7.9	6.4	7.5	7.5	7.4	Khá
2355202053963	Nguyễn Phúc	Thuận	25/11/2008	8.1	6.9	5.4	7.9	7.2	7.3	Khá
2355202053964	Vô Văn	Thương	15/11/2008	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
2355202053965	Nguyễn Văn	Tín	12/09/2008	7.7	7.7	6.7	7.3	5.4	6.9	Trung bình
2355202053966	Trần Trung	Tín	17/01/2008	7.3	7.3	7.3	7.5	7.2	7.3	Khá
2355202053967	Huỳnh Đặng Hữu	Toàn	23/08/2008	5.4	2.0	3.5	7.8	2.9	4.6	Yếu

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 12 tháng 07 năm 2024
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái